TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NB** **TỈNH NB**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. NB, ngày 18 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Ng1 đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà 84, ngõ 42, đường P, phố 11, phường V, thành phố NB.

- Bị đơn: Anh Vũ Đình N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 84, ngõ 42, đường P, phố 11, phường V, thành phố NB.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Đình N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Đình N có 03 con chung là cháu Vũ Bảo Ng, sinh ngày 16/8/2012; cháu Vũ Nhật V, sinh ngày 27/2/2016 và cháu Vũ Khôi Ng1, sinh ngày 25/7/2017. Giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Bảo Ng và cháu Vũ Nhật V; giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Khôi Ng1 cho đến khi cháu Ng, cháu V, cháu Ng1 thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Đình N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Đình N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở chị D, anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Đình N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Vũ Đình N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền án phí chị D phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0000823 ngày 24/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NB, tỉnh NB; chị D được hoàn lại số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND TP NB;
- THADS TP NB;
- Các đương sự;
- UBND phường V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Phạm Diệu Oanh
(ĐÃ KÝ)